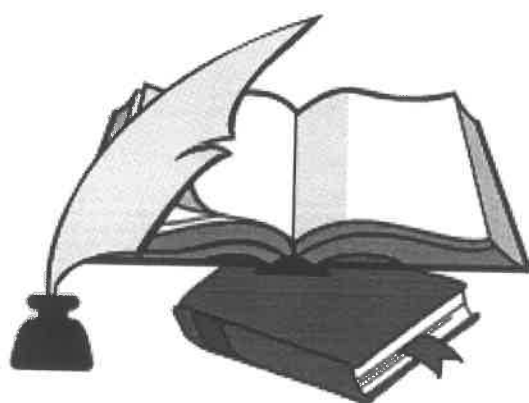


UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH

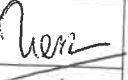
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



Năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Minh Huệ	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Hồng Thu	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Cao Thị Hồng	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
4	Trần Thị Mộng Lê	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Vũ Thị Duyên	Y tế học đường	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Hiền	Tổ trưởng chuyên môn khối 1	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Kim Huệ	Tổ trưởng chuyên môn khối 3	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Thị Thu Nga	Tổ trưởng chuyên môn khối 4	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Tổ trưởng chuyên môn khối 5	Ủy viên hội đồng	
10	Cần Thị Hồng Nhung	Tổ trưởng tổ tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Minh Tiến	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
12	Trần Minh Phương	Tổ trưởng văn - thể - mỹ	Ủy viên hội đồng	
13	Đặng Thị Lụa	Kế toán	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	37
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	40
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	44

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	50
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	51
Tiêu chí 3.2: Phòng học	53
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị	55
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	59
Tiêu chí 3.6: Thư viện	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	72
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	75
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	78
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	80
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	81
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	84
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	84

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Cần Thạnh

Tên trước đây (nếu có): Trường Phổ thông cơ sở cấp I Cần Thạnh

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Thành phố	Hồ Chí Minh
Huyện	Cần Giờ
Thị trấn	Cần Thạnh
Đạt chuẩn quốc gia	Đạt
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1998
Công lập	X
Tư thực	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Minh Huệ
Điện thoại	02866500232
Fax	Không
Website	//thcanthanh.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	03	04	03	03	04
Khối lớp 2	04	03	04	04	03
Khối lớp 3	03	04	04	04	03
Khối lớp 4	03	03	04	04	04
Khối lớp 5	03	03	03	03	04
Cộng	16	17	18	18	18

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	40	40	32	32	32	
1	Phòng học	32	32	18	18	18	
a	Phòng kiên cố	23	23	18	18	18	
b	Phòng bán kiên cố	09	09	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	04	04	06	06	06	
a	Phòng kiên cố	03	03	06	06	06	
b	Phòng bán kiên cố	01	01	00	00	00	

c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	04	04	08	08	08	
a	Phòng kiên cố	03	03	14	14	14	
b	Phòng bán kiên cố	01	01	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	07	07	08	08	08	
1	Phòng kiên cố	07	07	08	08	08	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	05	05	10	10	10	
1	Khu nhà ăn, nhà nghỉ dành cho học sinh học bán trú	01	01	02	02	02	
2	Khu nhà vệ sinh giáo	03	03	06	06	06	

	viên và học sinh						
3	Nhà đề xe	01	01	02	02	02	
	Cộng	53	53	51	51	51	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 5 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	01	00	
Giáo viên	26	22	Kinh	02	24	00	
Nhân viên	09	06	Kinh	07	02	00	
Cộng	37	30		09	28	00	

b) Số liệu của 05 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	28	27	27	26	26
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	28/16 1,75	27/17 1,58	27/17 1,58	26/18 1,44	26/18 1,44
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	28/529 0,05	27/540 0,05	27/540 0,05	26/518 0,05	26/518 0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương	13	07	07	12	12

	đương trở lên (nếu có)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	01	01	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	529	540	528	514	496	
	- Nữ	274	284	279	261	246	
	- Dân tộc thiểu số	02	03	05	05	02	
	- Khối lớp 1	110	114	103	80	109	
	- Khối lớp 2	123	106	111	101	76	
	- Khối lớp 3	88	126	107	109	97	
	- Khối lớp 4	108	86	120	106	108	
	- Khối lớp 5	100	108	87	118	106	
2	Tổng số tuyển mới	115	108	101	78	107	
3	Học 2 buổi/ngày	529	540	528	514	496	

4	Bán trú	97	76	81	63	89	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	33,06	31,76	29,33	28,55	27,55	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	522/529 98,67%	528/540 97,77%	511/528 96,78%	503/514 97,78%	488/496 98,38%	
	- Nữ	274	284	279	259	216	
	- Dân tộc thiểu số	02	03	05	05	02	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	00	00	00	00	00	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	139	97	96	81	64	
	- Nữ	96	35	41	37	35	
	- Dân tộc thiểu số	02	03	02	02	02	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	119/119 100%	108/108 100%	101/101 100%	78/78 100%	107/107 100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	523/529 98,86%	539/540 99,81%	526/528 99,62%	512/514 99,61%	490/496 100% (06 HSKT)	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100/100 100%	108/108 100%	87/87 100%	118/118 100%	106/106 100%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	

Các số liệu khác (nếu có)						
---------------------------	--	--	--	--	--	--

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Cần Thạnh trước đây là trường phổ thông cơ sở cấp I Cần Thạnh, được thành lập theo Quyết định số 994/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ngày 16 tháng 12 năm 1998.

Năm 2017, Trường Tiểu học Cần Thạnh được các cấp lãnh đạo quan tâm, đầu tư xây dựng mới với tổng kinh phí 40.000.000.000 đồng và đưa vào hoạt động từ tháng 8 năm 2018. Trường có diện tích 5800 m² với quy mô 01 trệt, 02 lầu, gồm 32 phòng học và các phòng phục vụ học tập; có sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng được nhu cầu học tập và vui chơi của các em.

Trong những năm học vừa qua, nhà trường không ngừng đổi mới công tác quản lý, phương pháp giảng dạy, từng bước khẳng định được chất lượng giáo dục. Trình độ giáo viên đạt chuẩn 24/26 chiếm tỷ lệ 92,30% (trong đó có 01 giáo viên đang học để đạt chuẩn giáo viên; 01 giáo viên gần đến năm về hưu, giáo viên có tinh thần trách nhiệm với công việc, luôn thương yêu giúp đỡ học sinh. Hầu hết giáo viên đều có thâm niên trong nghề, có tinh thần trách nhiệm cao và nhiều kinh nghiệm giảng dạy nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

Tháng 12 năm 2004 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Giai đoạn 1996-2000 (Quyết định số: 4795/QĐ-BGD&ĐT-GDTH ngày 26 tháng 12 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1996-2000).

Đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021, Quyết định Về việc công nhận Trường Tiểu học Cần Thạnh, huyện Cần Giờ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 2 theo Quyết định số 265-8/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2021, Quyết định Về việc công nhận Trường

Tiểu học Cần Thạnh, huyện Cần Giờ đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022 trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

Trường có chi bộ Đảng gồm 18 đảng viên, chi bộ nhiều năm liền đạt Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Mục tiêu, sứ mạng của nhà trường

Phương hướng tới, nhà trường duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Nghị quyết Đảng bộ huyện Cần Giờ và theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới, phấn đấu thực hiện xây dựng mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

Nhà trường quyết tâm xây dựng môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, tạo điều kiện để mỗi học sinh và giáo viên đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và vươn tới thành công theo mô hình trường tiểu học mới Việt Nam với sứ mạng: “Trường tiểu học tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc; là nơi giáo dục học sinh phát triển toàn diện”.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường đã xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng; xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng theo các tiêu chí. Từ đó, nhà trường thực hiện việc tự đánh giá nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, cải tiến các biện pháp giáo dục để công khai với xã hội.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, vào tháng 11 năm 2022, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 14 thành viên với

đầy đủ các thành phần: cán bộ quản lý, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, kế toán. Hội đồng tự đánh giá được phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

- Tháng 12 năm 2022; tháng 1, tháng 2 năm 2023: Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Nhóm công tác phân loại và mã hóa các minh chứng thu được, cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Tháng 3,4 năm 2023: Các nhóm chuyên trách báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4 với Hội đồng TĐG; Chính sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4 (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng); Dự thảo báo cáo TĐG.

- Tháng 5 năm 2023: Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG; Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành; Gửi báo cáo TĐG về Phòng GDĐT. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). Tổ chức bảo quản báo cáo TĐG, các minh chứng theo quy định.

Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là đã giúp cho nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động dạy học và giáo dục một cách toàn diện.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Tiểu học Cần Thạnh xây dựng đầy đủ kế hoạch từng năm học, kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Các hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên luôn đoàn kết và thống nhất. Trường xây dựng và thực hiện tốt các phương án bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Cần Thạnh giai đoạn 2021-2025; Tháng 12 năm 2021, nhà trường xây dựng

và triển khai Kế hoạch bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025. Trong kế hoạch có phân tích thực trạng, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, các vấn đề cần ưu tiên giải quyết, định hướng phát triển, mục tiêu chiến lược, các nhóm phát triển trường giai đoạn 2021-2025, lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương đã được xác định thông qua các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Cần Thạnh [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 được xác định bằng Kế hoạch số 453/KH-THCT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Trường Tiểu học Cần Thạnh, Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học sau khi ban hành được công bố công khai bằng hình thức họp cơ quan, niêm yết tại phòng họp giáo viên nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đề ra các biện pháp thực hiện cụ thể trong phương hướng nhiệm vụ từng năm học về việc giám sát kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển; triển khai đến từng giáo viên để thực hiện; thông tin, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian theo quy định. Nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm điều chỉnh vào cuối mỗi năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Cần Thạnh giai đoạn 2021-2025 xây dựng có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Định kỳ hằng năm, nhà trường đều tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược phát triển

nhà trường giai đoạn 2021-2025 sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa nhiệt tình [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Cần Thạnh giai đoạn 2021-2025. Các kế hoạch xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, có các biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện hiệu quả kế hoạch năm học.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Cần Thạnh giai đoạn 2021-2025 chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng tham mưu hồ sơ thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 có: 01 thành viên hội đồng trường đại diện cha mẹ học sinh, 01 thành viên hội đồng trường đại diện chính quyền địa phương theo Điều 10, Điều lệ Trường tiểu học, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về ban hành Điều lệ Trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Cần Thạnh có đủ các hội đồng trong nhà trường và được thành lập theo quy định. Hội đồng trường gồm 07 thành viên được thành lập theo Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về công nhận Hội đồng Trường Tiểu học Cần Thạnh [H1-1.2-01]. Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ sinh hoạt đúng theo Điều 10 của Điều lệ Trường tiểu học. Mỗi năm học, hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật với đầy đủ thành phần theo Khoản 1, Điều 12 Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.2-02]. Thành lập Hội đồng tư vấn để tư vấn cho công tác quản lý của hiệu trưởng [H1-1.2-03]. Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ tham gia hỗ trợ và kiểm tra hồ sơ học sinh đầu cấp tuyển vào trường [H1-1.2-04]. Hội đồng xét hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng và quyền hạn theo quy định đáp ứng được các yêu cầu về cơ cấu và hoạt động theo quy định Điều 10, 12 của Điều lệ Trường tiểu học như: Quy chế hoạt động, quyết nghị về kế hoạch năm học, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường hằng năm. Giám sát các hoạt động, nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường và được thể hiện rõ trong nghị quyết Hội đồng trường, báo cáo tổng kết của mỗi năm học [H1-1.1-06]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, học sinh trong nhà trường.

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường như: Hoạt động của Hội đồng trường họp 03 lần/năm học [H1-1.2-07]. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp 01 lần vào cuối năm học để xét thi đua hằng năm [H1-1.2-08].

Mức 2:

Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, Hội đồng tuyển sinh lớp 1,... thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sinh hoạt theo đúng quy định theo Điều lệ Trường tiểu học như quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, dự án, kế hoạch phát triển, quy chế, chủ trương sử dụng tài chính, tài sản,... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-07]. Tuy nhiên, trong các buổi họp của Hội đồng trường, các vấn đề thảo luận mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

2. Điểm mạnh

Trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục. Các thành viên trong hội đồng đều có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Trong các buổi họp của Hội đồng trường, các vấn đề thảo luận mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề ra. Trong các buổi họp Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường định hướng, gợi mở cho các thành viên bàn bạc, thảo luận các vấn đề mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) *Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) *Hoạt động theo quy định;*

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Cần Thạnh có đầy đủ các tổ chức chính trị và xã hội theo đúng Điều 25, Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Nhà trường có tổ chức Công đoàn với 36 công đoàn viên. Công đoàn cơ sở trường hoạt động theo điều lệ và trực thuộc của Liên đoàn Lao động huyện Cần Giờ và sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ nhà trường [H1-1.3-03].

Chi đoàn được thành lập là chi đoàn ghép của 02 trường tiểu học, có 05 đoàn viên, có 01 bí thư chi đoàn, chi đoàn hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đoàn thị trấn Cần Thạnh và sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ nhà trường. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn thể hiện tốt vai trò xung kích [H1-1.3-04].

Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh được thành lập với tổng số 310 đội viên; Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh được tổ chức hoạt động theo kế hoạch của Hội đồng Đội huyện, dưới sự hướng dẫn của thầy Tổng phụ trách Đội. Một số hoạt động của Sao Nhi đồng đã đi vào chiều sâu [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Ngoài ra, tổ chức xã hội trong trường còn có Chi hội Khuyến học gồm có 35 hội viên. Hội Chữ thập đỏ trường gồm có 35 hội viên được tổ chức và hoạt

động theo quy định, trong đó hiệu trưởng là chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, đồng chí nhân viên y tế học đường là phó chủ tịch [H1-1.3-07].

b) Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác hoạt động trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp thực hiện tốt mục tiêu giáo dục [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

c) Hằng năm, các hoạt động của chi bộ, các đoàn thể và các tổ chức khác có tổ chức tự rà soát, đánh giá về các hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác có nhận xét đánh giá cụ thể các hoạt động làm được và chưa làm được để có giải pháp thực hiện cho năm sau [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Cần Thạnh có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ có 19 đảng viên, hiệu trưởng là bí thư chi bộ theo quyết định chuẩn y chi ủy, chi bộ Trường Tiểu học Cần Thạnh [H1-1.3-02]. Chi bộ sinh hoạt ít nhất 01 lần/tháng, đảm bảo vai trò lãnh đạo tập trung dân chủ và thống nhất. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ đạt danh hiệu Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-13]; hằng năm đều có báo cáo tổng kết đánh giá [H1-1.3-01].

b) Công đoàn, chi đoàn và các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, công đoàn và chi đoàn đều tổ chức các hoạt động thiết thực như: các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ trong năm học, công trình cây xanh trong nhà vệ sinh,... [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]. Chi hội Khuyến học thành lập quỹ để phát thưởng cho con cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có thành tích cao trong học tập vào cuối mỗi năm học [H1-1.3-14].

Mức 3:

a) Từ năm 2018 đến thời điểm đánh giá, chi bộ trường Tiểu học Cần Thạnh đều đạt “Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên [H1-1.3-13].

b) Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Chi hội Khuyến học, Hội

Chữ thập đỏ trong nhà trường đã làm tốt chức năng giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức tác phong cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thông qua báo cáo tổng kết cuối năm đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15]. Tuy nhiên, công tác báo cáo của Chi hội khuyến học đôi khi còn chưa kịp thời.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động; xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh; thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường; có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tin nhiệm. Từ năm 2018 đến nay, chi bộ đều được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức khác đều được xếp loại Vững mạnh; Xuất sắc.

3. Điểm yếu

Công tác báo cáo của Chi hội khuyến học đôi khi còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho một thành viên trong Hội Khuyến học chịu trách nhiệm quản lý chế độ thông tin báo cáo đúng thời gian quy định, cập nhật thông tin, thông báo kịp thời đến các bộ phận chuyên trách.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Cần Thạnh là trường hạng III có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Trường có 07 tổ chuyên môn gồm: Khối 1, Khối 2, Khối 3; Khối 4, Khối 5; Tổ Văn thể mỹ; tổ tiếng Anh và tổ Văn phòng. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ các tổ, khối ngay từ đầu mỗi năm học. Mỗi tổ, khối chuyên môn đảm bảo có từ 03 thành viên trở lên [H1-1.4-03]; 01 tổ trưởng [H1-1.4-04]. Tổ Văn phòng gồm 09 thành viên, 01 tổ trưởng và 01 tổ phó [H1-1.4-06], phụ trách công tác hành chính - quản trị; bảo vệ; phục vụ; nhân viên bán trú [H1-1.4-05].

c) Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình giáo dục tiểu học và các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 và 15 Điều lệ Trường tiểu học.

Tổ chuyên môn: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động

giáo dục [H1-1.4-07]. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-08]. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và giới thiệu tổ trưởng, tổ phó. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng [H1-1.4-09].

Tổ Văn phòng: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-10]. Giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; lưu trữ hồ sơ của trường. Tổ Văn phòng sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng [H1-1.4-11].

Mức 2:

Mức 2:

a) Năm học 2022-2023, mỗi tổ chuyên môn đề xuất thực hiện 01 chuyên đề cấp trường: Khối 1 thực hiện chuyên đề “Khai thác đồ dùng, thiết bị dạy học vào Học thông qua chơi môn Tiếng Việt”; Khối 2 thực hiện chuyên đề “Ứng dụng CTT vào dạy môn Tiếng Việt theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh”; Khối 3 thực hiện chuyên đề “Ứng dụng CNTT vào dạy học theo chương trình phổ thông 2018”; Khối 4 thực hiện chuyên đề: “Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học theo hướng phát huy phẩm chất năng lực học sinh”; Khối 5 thực hiện chuyên đề “Dạy Học thông qua Chơi ở môn Khoa học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; Tổ Văn thể mỹ thực hiện chuyên đề “Một số phương pháp gây hứng thú trong luyện tập Thể dục -Thể thao theo CTGDPT 2018”, Tổ Tiếng Anh “Ứng dụng và khai thác phần mềm công nghệ giúp học sinh ôn luyện Tiếng Anh” [H1-1.4-12].

b) Hằng tháng, các tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng sinh hoạt định kỳ để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-09]; [H1-1.4-11]. Tuy nhiên, trong một số buổi họp, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa có nhiều ý kiến đóng góp.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chung của tổ. Tổ chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy; hằng tháng tổ họp đánh giá hoạt động của tổ, triển khai công tác tháng tới và bình xét thi đua định kỳ - cuối năm học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-09]. Tổ Văn phòng thường xuyên giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản nhà trường, hạch toán kế toán, thống kê theo quy định, hằng tháng có họp đánh giá và đưa ra kế hoạch, biện pháp thực hiện cho tháng tới [H1-1.4-11].

b) Trong các năm học qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn như: Chuyên đề phương pháp “Bàn tay nặn bột”, chuyên đề “Học thông qua chơi”, chuyên đề “Lớp học đảo ngược”, chuyên đề dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh,... đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-08]; [H1-1.4-12].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu của tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học; xây dựng và triển khai đúng kế hoạch đề ra và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động có hiệu quả. Hoạt động của tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong một số buổi họp, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa có nhiều ý kiến đóng góp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 -2024, cán bộ quản lý chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ theo định hướng nội dung công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp học và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.

c) Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp.
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2022-2023, trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Lớp học được tổ chức theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Trường tiểu học (Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về ban hành Điều lệ Trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo từng lớp học, mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể bầu chọn. Mỗi lớp được chia thành 03 tổ, mỗi tổ đều có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Riêng các lớp học theo mô hình VNEN (Lớp 4, 5) đều có Hội đồng tự quản gồm 01 chủ tịch và 02 phó chủ tịch [H1-1.5- 02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các Hội đồng tự quản của lớp do chính các em ứng cử và bầu chọn; mỗi lớp được chia từ 04 - 06

nhóm, mỗi nhóm có nhóm trưởng dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp [H1-1.5- 03]; [H1-1.5- 04].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 nhà trường có từ 17, 18 lớp. Lớp được tổ chức theo đúng quy định Điều lệ Trường tiểu học (Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học) [H1-1.5- 01].

b) Sĩ số học sinh trong mỗi lớp đảm bảo đúng quy định, sĩ số bình quân hằng năm là 27,5 học sinh/lớp [H1-1.5- 01].

c) Lớp học được tổ chức một cách linh hoạt và phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục, tạo điều kiện để các em phát huy hết năng lực của bản thân [H1-1.5-03]; [H1-1.5-05]. Tuy nhiên, học sinh tiểu học còn bé nên ý thức tự quản của các em còn chưa cao, nề nếp chưa được ổn định, rất khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, số lớp học và sĩ số học sinh trong mỗi lớp luôn được giữ vững không quá 35 học sinh/lớp theo đúng quy định của Điều lệ Trường Tiểu học.

3. Điểm yếu

Học sinh tiểu học còn bé nên ý thức tự quản của các em còn chưa cao, nề nếp chưa được ổn định, rất khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng luôn đảm bảo sĩ số học sinh các khối lớp đúng theo Điều lệ Trường tiểu học; chỉ đạo Tổng Phụ trách Đội phối hợp giáo viên chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động hướng dẫn học sinh rèn luyện ý thức tự giác giữ kỷ luật, thói quen giữ gìn nề nếp tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Cần Thạnh có đầy đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Trường tiểu học (Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học) của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tất cả hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường, chứng từ tài sản, tài chính được quản lý, lưu trữ và sắp xếp bằng văn bản tại trường theo Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]. Bên cạnh đó, nhà trường còn lưu đầy đủ các biên bản kiểm tra của cấp có thẩm quyền về việc kiểm tra công tác tài chính đơn vị [H1-1.6-11].

b) Hằng năm, kế toán trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-12]. Kế toán thực hiện công khai tài chính hằng tháng trong buổi họp hội đồng sư phạm [H1-1.6-05]. Định kỳ vào cuối năm tài chính, trường thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định [H1-1.6-13]. Hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-14].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; các lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học. Thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định. Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng dạy học [H1-1.6-10]; [H1-1.6-12].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: Hệ thống thông tin quản lý giáo dục; Hệ thống quản lý CSDL cán bộ công chức; Hệ thống bồi dưỡng GVPT và BQLCSGDPT; Kiểm định chất lượng; Phần mềm quản lý Đoàn viên; Bảo hiểm xã hội + thuế + Dịch vụ công; Phần mềm kế toán (IMAX); Trường học thông minh (SSC); Trang Web trường (thcanthanhcangio.hcm.edu.vn); Quản lý tài sản; Hệ thống tuyển sinh trực tuyến; Hệ thống K12 Online; Hệ thống tiêm chủng Vắc xin phòng chống covid 19 [H1-1.6-15].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-11].

Mức 3:

Để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, trường đều có xây dựng kế hoạch ngắn hạn hằng năm nhưng chưa có xây dựng kế hoạch dài hạn [H1-1.6-12].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Trường chưa có xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế các nguồn thu tại trường để tham mưu với hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng đội ngũ và đặc biệt là công tác nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Căn cứ kế hoạch chiến lược và tình hình thực tế của đội ngũ, hằng năm nhà trường đều có kế hoạch tham mưu và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu [H1-1.7-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đều có quyết định phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, căn cứ vào năng lực trình độ đào tạo của từng người, nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Trường Tiểu học Cần Thạnh được đảm bảo các quyền theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 29 Điều lệ Trường tiểu học ban hành tại Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đi học nâng chuẩn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định [H1-1.6-04]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]. Tuy nhiên, cán bộ quản lý, giáo viên chưa nâng cao trình độ ngoại ngữ theo đúng chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Mức 2:

Hàng năm, Trường Tiểu học Cần Thạnh có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường thể hiện qua các giải pháp, kế hoạch hoạt động, các hoạt động đoàn thể, hội thi. Cán bộ quản lý sắp xếp thời khóa biểu hợp lý để giáo viên thuận lợi trong việc đi học nâng chuẩn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý, giáo viên chưa nâng cao trình độ ngoại ngữ theo đúng chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng về trình độ ngoại ngữ, tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp học ngoại ngữ theo đúng khung năng lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhất là giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ nói chung, kế hoạch năm học của cấp học tiểu học nói riêng; căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục đến tập thể Trường Tiểu học Cần Thạnh. Kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ và của cấp học tiểu học [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-09]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục theo Điều lệ Trường tiểu học, như: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá, kế hoạch tích hợp, lồng ghép an ninh quốc phòng; kế hoạch giáo dục kỹ năng sống; kế hoạch dạy học mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch, kế hoạch dạy tiếng Anh,...[H1-1.8-01]. Dù vậy, một vài giáo viên còn phụ thuộc vào sách giáo khoa nên chưa chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch

giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh.

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiệu trưởng, hội đồng trường, công đoàn, chi đoàn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp thực hiện. Định kỳ hằng tháng và học kỳ, nhà trường tổ chức họp chuyên môn, hội đồng trường để tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra và giúp nhà trường điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường và được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch [H1-1.1-06]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá, tổ chức rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên còn phụ thuộc vào sách giáo khoa nên chưa chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, cá nhân giáo viên căn cứ vào tình hình thực tế của lớp, căn cứ vào phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch giảng dạy, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, mang lại hiệu quả nhằm nâng cao dần chất lượng, phát huy năng lực từng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Việc thực hiện Quy chế dân chủ thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước về đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020, Thông tư Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Nhiều năm qua và đến thời điểm báo cáo, nhà trường chưa nhận được thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở: Thu chi tài chính, công khai các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Thực hiện tốt Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]. Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện để các hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo hằng năm [H1-1.9-06]. Tuy nhiên, việc thực hiện công khai của nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; mỗi thành viên trong nhà trường đều xác định rõ vai trò, vị trí, trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ. Mỗi cá nhân tạo được những bước chuyển biến rõ nét về mặt chất lượng, nề nếp kỷ cương được thiết lập; quán triệt trong đội ngũ về mặt nhận thức tự phấn đấu vươn lên đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao trong công tác giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện công khai của nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận thực hiện thường xuyên việc công khai các hoạt động của nhà trường nhất là các nguồn thu, chi hàng của đơn vị hàng tháng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ

nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: Phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]. Hằng năm, nhà trường cùng với Ban chỉ huy Công an và Trạm y tế thị trấn Cần Thạnh xây dựng quy chế phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học nên trong những năm qua nhà trường không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra [H1-1.10-02].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở cổng trường, công khai số điện thoại của cán bộ quản lý, xây dựng địa chỉ email để cha mẹ học sinh trao đổi thông tin, công khai lịch tiếp công dân để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc

của người dân [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]. Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-02].

c) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan tâm, yêu thương học sinh, không kì thị, xúc phạm nhân cách và thân thể học sinh [H1-1.10-05]. Nhà trường tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, không có hiện tượng phân biệt về giới tính, không để xảy ra vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, tình trạng bạo lực học đường.

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; Phương án phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp,... nhà trường và giáo viên đã phổ biến, hướng dẫn cho học sinh nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong trường học. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên, việc giáo dục về đạo đức cho học sinh đôi lúc chưa thường xuyên nên thỉnh thoảng còn phát sinh va chạm giữa học sinh với nhau trong quá trình học tập, sinh hoạt tại trường [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Cán bộ quản lý nhà trường luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về

những vấn đề có liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an và Trạm y tế xã thị trấn Cần Thạnh xây dựng quy chế hoạt động để đảm bảo công tác phòng chống bạo lực học đường và an toàn trường học, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường và mất an toàn trong trường học.

3. Điểm yếu

Việc giáo dục về đạo đức cho học sinh đôi lúc chưa thường xuyên nên thỉnh thoảng còn phát sinh va chạm giữa học sinh với nhau trong quá trình học tập, sinh hoạt tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, các tổ chức chính trị, xã hội tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục ý thức chấp hành nội quy nhà trường, giáo dục kỹ năng sống cho các em.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

*** Điểm mạnh nổi bật**

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường được tổ chức và thực hiện tốt với cơ cấu tổ chức đúng theo Điều lệ Trường tiểu học. Quy chế thực hiện dân chủ và công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo.

*** Điểm yếu cơ bản**

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Trường chưa có xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Trong các buổi họp của Hội đồng trường, các vấn đề thảo luận mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

Ở một số thời điểm, công tác công khai của nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động dạy học và giáo dục tại đơn vị.

Đội ngũ giáo viên của trường đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định Điều lệ Trường tiểu học; thực hiện công tác dạy học và giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ nhân viên của trường cơ bản đạt trình độ theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, thực hiện tốt công tác kiêm nhiệm tổ trưởng Tổ Văn phòng. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hằng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục tiểu học 30 năm, đạt trình độ Đại học Sư phạm chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ Quản lý Giáo dục, có trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị, tiếng Anh bậc 2 (khung 6 bậc) theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ứng dụng tin học cơ bản; phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục tiểu học 28 năm, đạt trình độ Đại học Sư phạm chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị, có trình độ tiếng Anh bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có đủ sức khỏe, kinh nghiệm và năng lực để quản lý các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-06].

b) Hằng năm, tập thể nhà trường tổ chức họp góp ý và bỏ phiếu tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, Thông tư Ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Hiệu trưởng đánh giá

chuẩn phó hiệu trưởng từ khá trở lên. Trường phòng đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ khá trở lên [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã qua các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và đã được cấp chứng chỉ lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H1-1.6- 06]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]. Tuy nhiên, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng vẫn còn hạn chế trong kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

Mức 2:

a) Từ năm học 2018-2019 đến nay, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá và xếp loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như: Tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè, lớp an ninh quốc phòng, chủ động tự học, cập nhật phát triển kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới và tạo được sự tín nhiệm của giáo viên, nhân viên trường [H1-1.6- 06].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt mức khá, chưa đạt mức tốt trong 5 năm theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý của trường đều có quá trình giảng dạy; đã qua các lớp bồi dưỡng công tác quản lý giáo dục và trung cấp chính trị; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý điều hành các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng vẫn chưa đạt được chuẩn hiệu trưởng đạt mức Tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường tiếp tục tăng cường đổi mới công tác quản lý, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, quản lý; tiếp tục tự bồi dưỡng hoặc tham gia học tập nhằm trau dồi kỹ năng quản lý đảm bảo đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó

khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng giáo viên để giảng dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Năm học 2022-2023, trường có 26 giáo viên giảng dạy trên 18 lớp (tỉ lệ giáo viên là 1,44 giáo viên/lớp); trong đó có 18 giáo viên dạy nhiều môn; có 02 giáo viên dạy Thể dục, 01 giáo viên Tin học; 03 giáo viên tiếng Anh; 01 giáo viên dạy Hát; 01 giáo viên dạy Mỹ thuật. Trường có 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Trường có 24/26 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định chiếm tỷ lệ 92,30% [H2-2.2-03].

c) Trong 05 năm qua, kết quả xếp loại đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học của trường đều đạt 100% từ loại Đạt yêu cầu trở lên theo Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tỷ lệ giáo viên chuẩn trình độ đào tạo được ổn định và các giáo viên chưa đạt chuẩn tăng dần theo lộ trình phù hợp. Từ năm học 2022-2023, trường thực hiện nâng trình độ chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo lộ trình của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020, Nghị định Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở [H2-2.2-03].

b) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, trường đều có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt yêu cầu trở lên. Năm học 2022-2023, 100% giáo viên tự đánh giá, xếp loại từ mức đạt trở lên; trong đó tỷ lệ giáo viên tự xếp loại Tốt là 100% [H2-2.2-04].

c) Từ năm học 2018-2019 đến nay, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.6-06].

Mức 3:

a) Hiện trường có 24/26 giáo viên đạt chuẩn, tỷ lệ 92,30%, hiện có 01 giáo viên đang học nâng chuẩn[H2-2.2-03].

b) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt yêu cầu trở lên. Trong đó, năm học 2022-2023, 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại từ mức đạt trở lên; tỷ lệ giáo viên được xếp loại tốt là 84,21% [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng giáo viên dạy nhiều môn, giáo viên bộ môn và giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục đúng theo quy định. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo cao. Tất cả giáo viên đều được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

Trường còn 02 giáo viên đạt trình độ Cao đẳng sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 -2024, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, ổn định công tác nhân sự; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập để nâng trình độ chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo lộ trình của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020, Nghị định Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Cần Thạnh là trường hạng III, hiện có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục phổ thông công lập. Nhà trường có nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác của nhà trường theo quy định. Đủ số lượng để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường [H1-1.6-06].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, nhân viên của nhà trường đều thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Hiện nay nhà trường có 09 nhân viên: 01 nhân viên kế toán, 01 thư viện thiết bị, 01 y tế học đường, 02 bảo vệ, 02 phục vụ; 02 nhân viên nuôi dưỡng. Nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.2-01].

b) Từ năm học 2018-2019 đến nay, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.6-06].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên của trường cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: Kế toán có trình độ đại học; y tế học đường có trình độ trung cấp (hiện đang theo học đang tham gia lớp nâng chuẩn lên trình độ Y sĩ do Trường Trung cấp Y dược Tôn Thất Tùng, tỉnh Ninh Bình tổ chức); thư viện có bằng cử nhân Quản trị kinh doanh và được tham gia học tập lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về thư viện; có 02 nhân viên bảo vệ; 02 nhân viên nuôi dưỡng đều đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ; nuôi dưỡng [H2-2.3-02]. Tuy nhiên, nhân viên thư viện - thiết bị chưa tích cực xây dựng kế hoạch học tập để nâng chuẩn trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm hiện tại.

b) Hằng năm, các nhân viên trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ được giao, được phân công đúng vị trí việc làm nên thực hiện hiệu quả và hoàn thành công việc được giao; các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện - thiết bị chưa tích cực xây dựng kế hoạch học tập để nâng chuẩn trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm hiện tại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả công tác. Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để nâng chuẩn trình độ đào tạo cho đội ngũ nhân viên; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các nhân viên thư viện - thiết bị học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định*

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm qua, độ tuổi học sinh của nhà trường luôn đảm bảo theo yêu cầu của Điều lệ Trường tiểu học; tuổi vào học lớp 1 là 06 tuổi, học sinh khuyết tật vào học lớp một ở độ tuổi từ 07 đến 14 tuổi. Trường không có trường hợp cha mẹ học sinh đề nghị học sinh học vượt lớp trong phạm vi cấp học [H1-1.6-01].

b) Học sinh thực hiện tốt 5 nhiệm vụ học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 34, 35 Điều lệ Trường tiểu học. Đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh trong 05 năm đều đạt thực hiện đầy đủ nhiệm vụ 100% [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

c) Nhà trường đảm bảo các quyền của học sinh theo Điều 35 Điều lệ Trường tiểu học: được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập; tham gia các hoạt động của trường [H1-1.8-04]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tập trung nhiều biện pháp để giáo dục, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt 5 nhiệm vụ. Thông qua giáo viên chủ nhiệm, hội đồng tự quản, đội Sao đỏ, nhà trường đã kịp thời phát hiện các vi phạm của học sinh, từ đó vận dụng các biện pháp giáo dục phù hợp để giúp học sinh có sự chuyển biến tích cực [H1-1.4-08]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trong 05 năm, nhà trường có tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi cấp huyện như Hội thi Nét vẽ xanh, các giải thể thao, văn nghệ học sinh,... nhiều học sinh đạt thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H1-1.8-05]; [H2-2.4-01]. Tuy nhiên, một số em còn ham chơi chưa tự giác trong học tập, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em.

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh đi học đúng theo độ tuổi, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và được đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định và không vi phạm các hành vi không được làm.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, có một số em quá hiếu động nên chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục phát huy công tác tuyên truyền, giáo dục nội quy, Điều lệ Trường tiểu học tới phụ huynh và học sinh, để các em thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

*** Điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ quản lý luôn được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có trình độ lý luận chính trị, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục. Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng và được phân công giảng dạy, công tác theo đúng chuyên môn nghiệp vụ.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy

đủ nhiệm vụ của người học sinh và nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo Điều lệ.

*** Điểm yếu cơ bản**

Cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế về năng lực sử dụng tiếng Anh. Trường còn 02 giáo viên đạt trình độ Cao đẳng sư phạm.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất phù hợp đáp ứng nhu cầu dạy học và giáo dục học sinh, các công trình được xây dựng kiên cố. Trường có khuôn viên riêng biệt, xung quanh có tường rào. Sân chơi, bãi tập rộng rãi thoáng mát. Trường có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học. Các phòng thư viện, thiết bị đạt chuẩn, có đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Trang thiết bị đầy đủ phục vụ cho việc giảng dạy học tập. Trường có hệ thống nước sạch đảm bảo hợp vệ sinh. Nhà vệ sinh sạch sẽ, có nhà để xe cho giáo viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên nhà trường có diện tích 5800 m² luôn xanh, sạch, đẹp; có bồn hoa, cây xanh, vườn trường thoáng mát; đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

b) Trường có 01 cổng chính, có biển tên trường theo đúng quy định tại Điều 5 của Điều lệ Trường tiểu học. Trường có tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố luôn đảm bảo an toàn cho học sinh [H3-3.1-02].

c) Diện tích sân chơi là 1816 m², đảm bảo 3,4 m²/học sinh, diện tích bãi tập là 1941 m² đảm bảo theo quy định hiện hành tại Điều lệ Trường tiểu học; đảm bảo yêu cầu an toàn cho học sinh trong quá trình học tập và vui chơi [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Tổng diện tích của trường là 5800 m², bình quân 11,69 m²/học sinh; diện tích sân chơi là 1816 m², đảm bảo 3,66 m²/học sinh, diện tích bãi tập là 1941 m² đảm bảo tại mục 4.2.3 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

b) Diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập của nhà trường đảm bảo theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học; có sân chơi, sân tập đảm bảo yêu cầu cho học sinh tập luyện thường xuyên, có hiệu quả; hằng tháng nhà trường đều có tổ chức cho học sinh học tập thực tế ngoài lớp học [H3-3.1-01].

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát [H3-3.1-01]. Diện tích phủ xanh của trường còn hạn chế, các đồ chơi, thiết bị vận động như dụng cụ bóng rổ, cầu lông...đã cũ.

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên của nhà trường rộng rãi, thoáng mát, được xây dựng và bố trí hợp lý đáp ứng tốt cho các hoạt động vui chơi, học tập; đảm bảo thẩm mỹ và an toàn cho học sinh.

3. Điểm yếu

Các đồ chơi, thiết bị vận động như dụng cụ bóng rổ, cầu lông... đã sử dụng nhiều năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sử dụng và phát huy công năng của cơ sở vật chất hiện có; có phương án mua sắm thêm thiết bị vận động, dụng cụ thể thao, đồ chơi cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có 18 phòng học, đảm bảo cho 18 lớp riêng biệt và học 2 buổi/ngày. Mỗi phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định vệ sinh trường học [H3-3.2-01].

b) Trong mỗi phòng học được trang bị đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh đảm bảo yêu cầu về vệ sinh trường học (mỗi lớp có từ 30 bộ bàn ghế 01 chỗ ngồi cho học sinh và 01 bộ bàn ghế cho giáo viên). Trường có bàn, ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01].

Mỗi lớp học và phòng bộ môn đều có trang bị 01 bảng chống lóa (bảng từ xanh viết phấn 1,8m x 1,2m), bảng trong lớp được đặt vuông góc và cách bục giảng 90 cm được treo ở vị trí giữa lớp học cao cách nền phòng học là 80 cm đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt [H3-3.2-01].

c) Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định như có hệ thống đèn, quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Mỗi phòng học có diện tích 48 m² (trung bình 1,4 m²/học sinh) đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế [H3-3.1-01].

b) Mỗi phòng học đều có tủ đựng thiết bị dạy học, được để ở vị trí đảm bảo an toàn cho học sinh; có đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy học trên lớp và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-10]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

c) Mỗi phòng có từ 30 bộ bàn ghế học sinh. Bàn ghế học sinh làm bằng khung sắt, mặt bàn gỗ ghép, màu vàng, kích thước 120cm x 45cm đảm bảo theo quy định, đủ về số lượng và đảm bảo yêu cầu chất lượng [H1-1.6-10]; [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, một số bàn ghế học sinh trang bị lâu năm, hiện nay mặt bàn, mặt ghế đã xuống cấp.

Mức 3:

Trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, tin học; đảm bảo cho yêu cầu dạy học bộ môn [H1-1.6-10]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học đúng quy cách, chất lượng và thiết bị như bàn ghế, bảng lớp từ kích thước, vật liệu, màu sắc,... đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Một số bàn ghế học sinh trang bị lâu năm, hiện nay mặt bàn, mặt ghế đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung bàn ghế học sinh, trang thiết bị trong phòng học đảm bảo chất lượng và đúng theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính-quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ học tập như: 01 nhà đa năng, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng học ngoại ngữ (Lab), 01 phòng tin học, 01 phòng

nghe nhìn, 01 phòng học mỹ thuật, 01 phòng dạy đàn, 01 phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, phòng thư viện (phòng đọc của học sinh và phòng đọc của giáo viên), phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H1-1.6-10]; [H3-3.1-01].

b) Khối phòng hành chính - quản trị có các phòng: phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng họp giáo viên; văn phòng; phòng y tế; phòng tiếp công dân; kho dụng cụ và học phẩm, phòng thường trực bảo vệ; nhà trạm điện đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H1-1.6-10]; [H3-3.1-01].

c) Trường có 02 khu để xe cho giáo viên với diện tích là 90 m² được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự và thuận lợi [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học: phòng hiệu trưởng diện tích 20,8 m²; phòng phó hiệu trưởng diện tích là 38,80 m²; phòng hành chính quản trị diện tích 28,40 m²; phòng y tế diện tích 20,80 m²; phòng bảo vệ diện tích 8,80 m²; nhà vệ sinh giáo viên, nhân viên diện tích 26 m²; khu đọc sách cho giáo viên diện tích 48 m²; nhà ăn phục vụ học sinh bán trú có diện tích 172,60 m²; phòng nghỉ cho học sinh ở lại buổi trưa tại trường có 01 phòng nam và 01 phòng nữ, mỗi phòng có diện tích 49,50 m² [H1-1.6-11]; [H3-3.3-01];

b) Trường có phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung: 48m² [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị được nhà trường trang bị 01 máy vi tính, 01 máy in, có kết nối internet, quạt trần, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H1-1.6-10]; [H3-3.3-01]. Tuy nhiên, hệ thống internet đôi lúc chưa ổn định, ảnh hưởng đến công tác dạy học và các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị và được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Khối phòng phục vụ học tập được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo đúng chức năng để phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Hệ thống internet đôi lúc chưa ổn định, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục trang bị đầy đủ các thiết bị cho khối phòng hành chính - quản trị và phòng phục vụ học tập để nâng cao hiệu quả hoạt động. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hợp tác với Công ty Viễn thông Viettel nâng cấp gói cước đảm bảo chất lượng đường truyền cho nhà trường hoạt động và dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong nhà trường, dãy phòng học ở mỗi tầng đều có khu vệ sinh dành riêng cho học sinh. Nhà vệ sinh giáo viên nam, nữ và nhân viên có 01 khu với tổng diện tích 26 m², nhà vệ sinh của học sinh nam và nữ riêng biệt có 06 khu với tổng diện tích 156 m² (mỗi khu 26 m²) đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh luôn được dọn dẹp sạch sẽ, không có mùi hôi, trang trí thân thiện và đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh hòa nhập [H1-1.6-10]; [H3-3.1-01] [H3-3.4-01].

b) Trường có hệ thống cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; nguồn nước sạch sẽ, trong trường có 01 bồn chứa nước 40 m³ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H3-3.4-02]. Riêng nước uống, nhà trường hợp đồng với Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình CRYSTAL. Nguồn nước sử dụng trong nhà trường được cung cấp bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích Cần Giờ có hợp đồng và được xét nghiệm định kỳ có giấy chứng nhận của cơ quan y tế [H3-3.4-03].

c) Trường có hợp đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ tiến hành thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, có điểm tập kết rác đúng quy định [H3-3.4-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa thực hiện phân loại rác tại điểm tập kết rác.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng phù hợp đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Số lượng nhà vệ sinh đáp ứng được nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Khu nhà vệ sinh luôn được dọn dẹp sạch sẽ, không có mùi hôi, trang trí thân thiện. Trường có hệ thống nước sạch, thực hiện

xét nghiệm nước hằng năm; hệ thống thoát nước, thu gom rác đạt yêu cầu, thẩm mỹ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện phân loại rác tại điểm tập kết rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận phụ trách tiếp tục thực hiện tốt việc xử lý rác thải để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán đề xuất trang bị thùng rác phân loại lớn tại điểm tập kết và hướng dẫn cho nhân viên phục vụ phân loại rác tại điểm tập kết theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: máy tính, máy in, máy photocopy và các thiết bị khác [H1-1.6-10]; [H3-3.5-04]; Tất cả các máy tính đều được kết nối mạng internet phục vụ đầy đủ, kịp thời cho các hoạt động giáo dục, giảng dạy và công tác quản lý nhà trường.

b) Trường được trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng. Thiết bị dùng riêng được lưu giữ tại tủ thiết bị của các lớp học [H1-1.6-10]; H3-3.5-01]. Tuy nhiên, một số thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu được cung cấp không còn phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

c) Nhà trường hiện có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi, quản lý thiết bị theo quy định của ngành. Hằng năm, nhà trường đều kiểm kê, mua sắm thêm đồ dùng, thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H1-1.6-10]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04].

b) Trường được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học [H1-1.6-10]; [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều có kinh phí để bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 3:

Nhà trường quản lý có hiệu quả việc sử dụng và bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu được trang cấp, khai thác có hiệu quả các thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học; sử dụng tốt các phòng học bộ môn, phòng nghe nhìn, phòng vi tính; bảng tương tác; huy động và sử dụng kinh phí ngân sách, theo đúng các nguyên tắc quy định. Nhìn chung, giáo

viên đã khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-01]. Ở một số thời điểm, các thiết bị trong quá trình sử dụng bị hư, nhà trường chưa tổ chức sửa chữa kịp thời, đã ảnh hưởng đến công tác giảng dạy của giáo viên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu cho giáo viên. Tất cả giáo viên lên lớp đều có sử dụng đồ dùng dạy học, thường xuyên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy. Đồ dùng dạy học được bổ sung và nâng cấp hằng năm.

3. Điểm yếu

Ở một số thời điểm, các thiết bị trong quá trình sử dụng bị hư, nhà trường chưa tổ chức sửa chữa kịp thời, đã ảnh hưởng đến công tác giảng dạy của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động dạy học. Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên đầu tư những thiết bị, đồ dùng dạy học có thể sử dụng để dạy được nhiều mạch kiến thức, nhiều môn, ở nhiều khối lớp, tổ chức sửa chữa kịp thời các thiết bị bị hư để đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên trong giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

- a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*
- b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Diện tích thư viện 96 m², phòng đọc cho giáo viên 48 m² và kho sách 48 m². Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học [H1-1.6-11]; [H3-3.6-01].

b) Hoạt động thư viện luôn được đầu tư như: giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, triển lãm các loại sách mới. Bên cạnh đó, thư viện thường xuyên phối hợp với các bộ phận trong nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động như: Kể chuyện theo sách, vẽ tranh an toàn giao thông, vẽ tranh bảo vệ môi trường, triển lãm tranh ảnh nhân ngày 19/5, ngày sinh nhật Bác; phòng thư viện được bố trí phù hợp đảm bảo phục vụ việc đọc sách cho học sinh và giáo viên. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, thư viện được kiểm kê và bổ sung nhiều đầu sách tham khảo, truyện thiếu nhi, đảm bảo có 03 loại báo cho giáo viên đọc. Ngoài ra, thư viện còn vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quyên góp sách cũ còn sử dụng được; vận động phụ huynh học sinh ủng hộ kinh phí trang bị thêm truyện đọc cho học sinh. Bên cạnh đó, thư viện trường đã được các đơn vị, mạnh thường quân tặng nhiều truyện đọc và sách tham khảo [H3-3.6-02]. Tuy nhiên,

do kinh phí ngân sách phân bổ và nguồn huy động khác chưa nhiều nên việc mua sắm bổ sung sách hằng năm còn ít.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-03].

Mức 3:

Thư viện nhà trường đạt danh hiệu thư viện xuất sắc từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022, năm học 2022-2023 nhà trường đã được đề nghị xét đạt Thư viện xuất sắc. Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường hoạt động nghiêm túc. Sách, báo trong thư viện đáp ứng được nhu cầu của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Việc mua sắm bổ sung sách hằng năm còn ít,

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động thư viện để phát triển văn hóa đọc. Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bổ sung thêm các đầu sách; có kế hoạch phối hợp vận động cha mẹ học sinh, mạnh thường quân tài trợ, tham gia đóng góp để trang bị sách, truyện đọc, tài liệu tham khảo và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 3

*** Điểm mạnh nổi bật**

- Trường có đủ các phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính, quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ hoạt động giáo dục. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

- Nhà trường có trang thiết bị y tế tối thiểu và tử thuộc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu. Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. Có nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

- Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Điểm yếu cơ bản**

Các đồ chơi, thiết bị vận động như dụng cụ bóng rổ, cầu lông... đã sử dụng nhiều năm. Hệ thống internet đôi lúc chưa ổn định, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và các hoạt động của nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường Tiểu học Cần Thạnh có nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Do đó, để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu

giáo dục tiểu học nói riêng không những phải làm tốt công tác giảng dạy giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội.

Xác định được tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh, trong những năm qua, Trường Tiểu học Cần Thạnh không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm, nhà trường phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh cấp lớp, cấp trường và thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh bầu ra Ban Đại diện cha mẹ học sinh cấp trường. Nhà trường có Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường và các lớp hoạt động theo đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Trong những năm qua, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội; thường xuyên phối hợp các tổ chức, đoàn thể địa phương, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp và huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy Thị trấn Cần Thạnh; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể thị trấn để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống, giáo dục văn hóa dân tộc để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp

luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, các lớp tổ chức bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trong đó gồm 03 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 thư ký). Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế hoạt động đảm bảo quy định theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường có đủ kế hoạch hoạt động theo năm học. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được xây dựng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường. Mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều thực hiện báo cáo hoạt động nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường đưa ra kế hoạch hoạt động trong năm học, thời gian thực hiện các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tốt. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm lo, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện. Trong năm học, trường tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp ba lần: vào đầu năm học, sơ kết học kỳ I và kết thúc năm học [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực hỗ trợ hoạt động dạy và học của nhà trường về khen thưởng, khuyến khích các hoạt động của học sinh cũng như tài trợ vật chất cho các em trên tinh thần tự nguyện một cách hiệu quả, tạo điều kiện tốt trong việc tổ chức các phong trào học tập, hoạt động ngoại khóa cho học sinh như công trình vườn trường tạo góc học tập ngoại khóa cho học sinh, hỗ trợ tập phát thưởng cho học sinh vào cuối mỗi năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh của các khối lớp. Đồng thời Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng với nhà trường trong việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức học sinh; khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh tiếp thu chậm, vận động học sinh bỏ học tiếp tục trở lại học tập, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp đôi lúc vắng mặt trong buổi họp cha mẹ học sinh của lớp, chưa mạnh dạn trình bày ý kiến [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động, cùng phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục và xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong các hoạt động dạy và học, quan tâm đến việc giúp đỡ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp đôi lúc vắng mặt trong buổi họp cha mẹ học sinh của lớp, chưa mạnh dạn trình bày ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 -2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả hơn, củng cố và nâng cao trách nhiệm của cha mẹ học sinh, tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác tuyển sinh, phổ cập, trang bị cơ sở vật chất, kế hoạch và các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động giảng dạy, tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong trường. Hiệu trưởng xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường cũng như chăm lo quyền lợi của học sinh [H4-4.2-01].

b) Nhà trường đã phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường. Cụ thể, nhà trường cũng đã ký kết với Công an thị trấn Cần Thạnh trong việc gìn giữ an ninh trật tự, phối hợp với các đoàn thể trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.10-02]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Ban Đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc, trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-01]. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho học sinh, cụ thể: Cùng với Công an thị trấn Cần Thạnh

xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an về công tác an ninh trật tự trong nhà trường giai đoạn 2021-2023 [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. Tiếp tục duy trì và thực hiện phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" như: Tạo mối thân thiện giữa cấp trên với cấp dưới, giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với học sinh,... giúp học sinh mạnh dạn tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động [H4-4.2-02]. Phối hợp với Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ tổ chức khám sức khỏe cho học sinh theo định kỳ [H1-1.10-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: Phối hợp Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh tuyên truyền vận động học sinh ra lớp, công tác đảm bảo an toàn trường học...[H1-1.1-01]; [H1-1.10-02].

b) Hằng năm, hiệu trưởng có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức tuyên truyền giáo dục đạo đức, pháp luật. Trường tổ chức cho học sinh tập luyện, tham gia các hoạt động thể dục thể thao do trường và ngành tổ chức. Trường còn tổ chức các lễ hội nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, giúp học sinh giữ gìn và phát huy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tạo điều kiện giúp học sinh tìm hiểu văn hóa dân tộc, chăm sóc các di tích lịch sử ở địa phương như: viếng Bia Tưởng niệm của thị trấn Cần Thạnh, Nghĩa trang Rừng Sác,... [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 3:

Hiệu trưởng chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng và phối hợp với Đoàn thị trấn Cần Thạnh trong việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương bằng các hoạt động như: Tổ chức cho học sinh, trẻ em sinh hoạt hè, tổ chức ngày hội Trung thu cho các em thiếu nhi của địa phương. Tuy nhiên việc huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do mức sống của người dân tại địa phương chưa cao. Trường còn nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên việc huy động các nguồn kinh phí từ cha mẹ

học sinh để hỗ trợ các hoạt động học tập, phong trào của học sinh còn hạn chế [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, các tiết học ngoại khóa, các tiết sinh hoạt lớp,... Quan tâm, chăm sóc các di tích lịch sử, công trình văn hóa thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Việc huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do mức sống của người dân tại địa phương chưa cao. Trường còn nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên việc huy động các nguồn kinh phí từ cha mẹ học sinh để hỗ trợ các hoạt động học tập, phong trào của học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục vận động các mạnh thường quân tài trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân tích cực đồng hành với nhà trường về công tác xã hội hóa theo quy định để góp phần xây dựng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày phát triển hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

*** Điểm mạnh nổi bật**

Trong những năm qua, hiệu trưởng đã thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. Hằng năm, nhà trường đều tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Nghị quyết đầu năm học đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động và thực hiện tốt nhiệm vụ theo đúng điều lệ. Công tác phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể đã góp phần tích cực và mang lại hiệu quả trong hoạt

động giáo dục của đơn vị.

Trường thực hiện tốt các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

*** Điểm yếu cơ bản**

Nguồn lực tự nguyện, công tác xã hội hóa từ cha mẹ học sinh còn hạn chế.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trường Tiểu học Cần Thạnh tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện tốt công tác giáo dục địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh còn chậm cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong các tiết học, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành chương trình giáo dục phổ thông và các quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân [H1-1.6-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện cho học sinh. Nhà trường đã tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục – dạy học theo kế hoạch, thông qua các buổi chuyên đề để tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên; tăng cường dự giờ thăm lớp, tổ chức các chuyên đề về vận dụng phương pháp tích cực trong dạy học ở các khối lớp để học sinh được học tập bằng những phương pháp tiên tiến, hiện đại, chú trọng phát triển tư duy khoa học, sáng tạo, tìm tòi, nghiên cứu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, hội thi giáo viên dạy giỏi; hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi,... Tất cả hoạt động đã nâng cao chất lượng đơn vị, đáp ứng khả năng nhận thức và phát triển bền vững của học sinh. Nhà trường có xây dựng kế hoạch tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp cho toàn thể học sinh tham gia ngoài nhà trường, nhưng do nguồn kinh phí còn hạn hẹp và đa số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đủ điều kiện để tham gia đầy đủ hoạt động trong năm học [H1-1.6-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

c) Hằng năm, kế hoạch giáo dục của nhà trường đều được thông qua hội đồng sư phạm để thống nhất thực hiện. Mỗi năm học, nhà trường đều thực hiện

việc tự kiểm tra, được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ kiểm tra, đánh giá về hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.6-04]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý thường xuyên cập nhật các quy định về chuyên môn thông qua các buổi họp hội đồng, họp chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua dự giờ và qua kiểm tra tập của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh thông qua các hoạt động góp ý dự giờ sinh hoạt tổ chuyên môn, họp chuyên môn và họp Hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn phổ biến và công khai đến toàn thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh qua bản tin, website, các buổi họp cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết, giám sát việc thực hiện và phối hợp với nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ và có hiệu quả các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục nhà trường có tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp cho toàn thể học sinh tham gia tuy nhiên số lượng học sinh tham gia chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 -2024, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phối hợp với Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với các khối lớp, điều kiện kinh tế cha mẹ học sinh, vận động các nguồn tài trợ để tăng số lượng học sinh tham gia hoạt động ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức đúng, dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục, dạy đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trường có xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày (theo công văn số

1351/GDDT ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ hướng dẫn tổ chức dạy 02 buổi/ngày) phù hợp với tình hình của trường và địa phương. Các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Hằng năm, nhà trường triển khai đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng hiện đại. Vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới; phương pháp dạy học phát triển năng lực, phẩm chất, chuyên đề Học thông qua chơi, Lớp học đảo ngược,... Tổ chức chỉ đạo giáo viên tập trung đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, dạy theo hướng cá thể hóa, phát huy tốt các chuyên đề của ngành đã triển khai, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, thực hiện đa dạng các hình thức dạy học ngoài trời - học thực tế tại vườn trường, tiết học thư viện, dạy học bằng trải nghiệm [H5-5.2-01]. Tuy nhiên, còn vài giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực chưa thật sự hiệu quả.

c) Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020/ TT-BGDĐT. Thực hiện nhận xét thường xuyên, nhận xét định kỳ giữa học kỳ, cuối học kỳ, cuối năm học đúng quy định trên hệ thống cổng thông tin điện tử [H5-5.2-02].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường luôn cập nhật các quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn phải linh hoạt chương trình giảng dạy, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh lớp,... và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh thông qua các hoạt động góp ý dự giờ của cán bộ quản lý; phiên họp tổ chuyên môn, họp chuyên môn và họp Hội đồng sư phạm nhà trường [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Nhà trường luôn chú trọng về công tác bồi dưỡng học sinh có năng

khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Đối với học sinh có năng khiếu, giáo viên ghi nhận và bồi dưỡng bằng nhiều hình thức như giao nhiệm vụ học tập ở lớp với mức nâng cao, sinh hoạt tại câu lạc bộ, tham gia các hội thi. Từ đó học sinh được tham gia và phát triển năng khiếu. Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và lượng bài tập rèn luyện phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động buổi thứ hai, theo dõi kết quả chất lượng học tập của học sinh chậm tiến bộ để điều chỉnh biện pháp kịp thời. Tuy nhiên trường còn nhiều học sinh gặp khó khăn trong học tập do chậm phát triển trí tuệ. Giáo viên đã có nhiều cố gắng nhưng số học sinh tiến bộ còn ít [H1-1.8 -03]; [H1-1.8-06]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện sơ kết, tổng kết công tác giáo dục để rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Sau khi tổ chức các hoạt động, nhà trường đều có rút kinh nghiệm để tiếp tục phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế còn tồn tại nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch cụ thể, dạy đủ các môn; trường có kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ. Trường quan tâm công tác bồi dưỡng năng khiếu của học sinh, tạo điều kiện cho tất cả học sinh tham gia các hội thi của trường, huyện, thành phố để phát triển năng khiếu.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn khi vận dụng công nghệ thông tin, soạn giảng giáo án điện tử nên chưa thường xuyên vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy. Trường còn nhiều học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện do chậm phát triển trí tuệ. Giáo viên đã có nhiều cố gắng nhưng số học sinh tiến bộ còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 -2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng về tin học, ứng dụng công nghệ thông tin để giáo viên có thêm kiến thức vận dụng vào việc giảng dạy tốt hơn. Cán bộ quản lý thường xuyên tổ chức các chuyên đề, dự giờ, góp ý đồng nghiệp để nâng cao tay nghề giáo viên. Trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên học các lớp bồi dưỡng về giáo dục học sinh hòa nhập, tổ chức các chuyên đề, hội thảo để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm trong việc giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với các đoàn thể, Ban Đại diện cha mẹ học sinh xây dựng chương trình, Kế hoạch tổ chức giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, Kế hoạch phổ cập bơi cho học sinh đảm bảo đúng kế hoạch [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

b) Nhà trường thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học

sinh. Ngoài kế hoạch chung, mỗi hoạt động có kế hoạch riêng phù hợp từng thời điểm, tâm sinh lý học sinh, tình hình thực tế nhà trường như: Tham quan ngoại khóa, phong trào thể dục thể thao, phong trào văn thể mỹ. Hội thi và hoạt động lễ hội như: Hội thi kể chuyện, hội thi trang trí trường lớp, hội thi Múa sân trường, Hội thi trang trí lồng đèn,... [H4-4.2-03]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

c) Nhà trường tổ chức các chương trình, hoạt động ngoài giờ lên lớp tại trường vào thời điểm phù hợp nhằm đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia như: sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, sinh hoạt tập thể, đêm hội trăng rằm, hội trại xuân,... [H4-4.2-03]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động giáo dục. Tập thể thực hiện tốt việc phân công. Các hoạt động giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo [H4-4.2-03]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 3:

Nhà trường có tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động theo nhu cầu và theo năng lực, sở trường của học sinh như câu lạc bộ Tiếng Anh, Tin học, thể dục thể thao, văn nghệ, trồng kèn, nghi thức Đội. Tuy nhiên số lượng học sinh tham gia câu lạc bộ còn hạn chế. Một số em không tham gia thường xuyên. [H4-4.2-03]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục khác luôn được nhà trường đầu tư, phong phú và sáng tạo từ nội dung đến hình thức; khuyến khích và tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động nhằm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia các câu lạc bộ còn hạn chế, một số em không tham gia thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 -2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục thực hiện đổi mới hình thức nâng cao hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các câu lạc bộ để thu hút học sinh tham gia. Hiệu trưởng tạo điều kiện, hợp đồng thêm giáo viên để câu lạc bộ Mỹ thuật hoạt động thường xuyên, hiệu quả hơn. Mặt khác trường vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện thuận lợi để số lượng học sinh tham gia nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng đã chủ động phối hợp Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh vận động học sinh ra lớp 1 và các lớp đầy đủ. Trường tiến hành rà soát trẻ vào lớp 1 đúng độ tuổi theo từng năm học, thực hiện tốt công tác tuyển sinh và vận động trẻ ra lớp, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương. Còn một vài trường hợp cha mẹ học sinh nộp hồ sơ cho con em vào lớp 1 chậm so với thời gian quy định gây ảnh hưởng đến công tác nhập liệu đầu năm của nhà trường [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thông báo trên các phương tiện truyền thông của nhà trường như: dán thông tin trên bản tin, đăng tải lên website của trường. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100%, không có trường hợp học sinh học sớm tuổi [H5-5.4-03].

c) Hằng năm, bộ phận văn thư thực hiện cập nhật đầy đủ các sổ đăng bộ, hồ sơ tuyển sinh, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đầy đủ và lưu trữ theo từng năm học [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tuyển sinh đầu cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên, tư vấn và tiếp nhận hồ sơ học sinh vào lớp 1 trên địa bàn thị trấn Cần Thạnh, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100% [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 3:

Trường luôn đảm bảo thu nhận hết học sinh diện thường trú và kể cả học sinh diện tạm trú, lưu trú trên địa bàn thị trấn Cần Thạnh vào lớp 1, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100 % [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, trường thu nhận hết học sinh lớp 1 trên địa bàn. Hồ sơ tuyển sinh, phổ cập giáo dục luôn được cập nhật và lưu trữ đầy đủ hằng năm.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh nộp hồ sơ tuyển sinh lớp 1 còn chậm so với thời gian quy định của ngành và địa phương, gây ảnh hưởng đến công tác nhập liệu đầu năm của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 -2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch thu nhận 100% học sinh lớp 1 trên địa bàn. Cán bộ quản lý phối hợp chặt chẽ với địa phương để thực hiện công tác vận động cha mẹ học sinh đến trường đăng ký cho học sinh ra lớp trong độ tuổi đúng tiến độ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức giảng dạy đủ, đúng phân phối chương trình, giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực và vận dụng tốt các kỹ thuật dạy học đã đảm bảo được tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% trong 05 năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023. Còn một vài học sinh hòa nhập chưa hoàn thành chương trình lớp học [H1-1.8-05]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Trong 05 năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tất cả học sinh lớp 5 đều hoàn thành chương trình tiểu học, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H1-1.8-05]; [H5-5.4-02].

c) Trong 5 năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H1-1.8-05]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt 100% [H1-1.8-05]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Trong 05 năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học [H1-1.8-05]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; .

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%. [H1-1.8-05].

b) Trong 05 năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học [H1-1.8-05]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt hoạt động giảng dạy và giáo dục, học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ cao hằng năm. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%. Chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục học sinh của nhà trường được giữ vững, ổn định qua nhiều năm.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài học sinh hòa nhập chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch, chương trình giảng dạy cụ thể sát với từng đối tượng học sinh, nhất là học sinh hòa nhập để giúp các em tiếp cận nội dung, chương trình và

hoàn thành chương trình lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

*** Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường thực hiện xây dựng đầy đủ các kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn với nhiều giải pháp thiết thực đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh. Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt tỷ lệ cao. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn được giữ vững ở tỷ lệ 100% qua nhiều năm. Hoạt động ngoài giờ lên lớp luôn được nhà trường chú trọng, đầu tư nhằm tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống, chủ động, sáng tạo trong học tập, tích lũy kiến thức cho bản thân. Nhiều năm qua, nhà trường đều thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tại địa phương, có biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật được đến trường.

*** Điểm yếu cơ bản**

Trường còn nhiều học sinh chậm phát triển trí tuệ. Số lượng học sinh tham gia các câu lạc bộ còn hạn chế, một số em không tham gia thường xuyên.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Thông qua công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình tổ chức, hoạt động, đề ra chiến lược phát triển cụ thể tốt hơn về: Công tác tổ chức quản lý nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà trường đã đạt được trong những năm qua, căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Hội

đồng tự đánh giá Trường Tiểu học Cần Thạnh kết luận về mức đạt và chưa đạt đối với 05 tiêu chuẩn và 27 tiêu chí qua các mức độ cụ thể như sau:

- Mức 1:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 27/27 - Tỷ lệ: 100%.

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 00/27 - Tỷ lệ: 0%.

- Mức 2:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 27/27 - Tỷ lệ: 100%.

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 00/27 - Tỷ lệ: 0%.

- Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 15/19 - Tỷ lệ: 78,94%.

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 04/19 - Tỷ lệ: 21,06%.

Trường Tiểu học Cần Thạnh tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Căn cứ Điều 34, Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Cần Thạnh đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Cần Giờ, ngày 24 tháng 5 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Huệ

